

THỦ TƯỚNG CHÍNH  
PHỦ  
Số: 755/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng  
bào dân tộc  
thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn**

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị quyết số 539/NQ-UBTVQH13 ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban  
Thường Vụ Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất  
ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ  
đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai  
đoạn 2013-2015 với đối tượng, phạm vi, mục tiêu như sau:

**1. Đối tượng:**

Là hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó  
khăn theo tiêu chí hộ nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ- TTg, ngày 30  
tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ  
cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015, sinh sống bằng nghề nông, lâm  
nghiệp chưa có hoặc chưa đủ đất ở, đất sản xuất theo định mức quy định tại địa  
phương, có khó khăn về nước sinh hoạt; chưa được hưởng các chính sách về đất ở,  
đất sản xuất, nước sinh hoạt.

## 2. Phạm vi:

Chính sách này áp dụng cho tất cả hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo trên phạm vi cả nước và hộ nghèo ở các xã, thôn, bản, buôn, làng, ấp đặc biệt khó khăn (sau đây gọi chung là thôn). Riêng hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã, thôn thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long thực hiện chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở, đất sản xuất và giải quyết việc làm theo Quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ.

## 3. Mục tiêu:

Phấn đấu đến hết năm 2015 giải quyết được 70% số hộ thiếu đất ở, đất sản xuất; cơ bản giải quyết tình trạng thiếu nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

### **Điều 2.** Nguyên tắc thực hiện

1. Hỗ trợ trực tiếp đến hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn; bảo đảm công khai minh bạch, đúng đối tượng.
2. Các hộ được hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt phải sử dụng đúng mục đích để phát triển sản xuất, cải thiện đời sống góp phần xóa đói, giảm nghèo; không được chuyển nhượng, tặng, cho, cầm cố, cho thuê đất ở, đất sản xuất trong thời gian 10 năm, kể từ ngày được Nhà nước giao đất.
3. Lao động được hỗ trợ một phần kinh phí để đào tạo, chuyển đổi nghề phải sử dụng đúng mục đích thông qua các cơ sở đào tạo nghề tại địa phương hoặc kết hợp với chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm tại các doanh nghiệp.
4. Mỗi hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn chưa có hoặc chưa đủ đất sản xuất theo quy định chỉ được hỗ trợ một trong các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định này.

### **Điều 3.** Nội dung chính sách

#### 1. Hỗ trợ đất sản xuất:

##### a) Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất:

- Định mức đất sản xuất cho mỗi hộ: Căn cứ theo mức bình quân chung của từng địa phương;

- Những nơi còn quỹ đất thì được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền và được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo quỹ đất. Mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội cho mỗi hộ để tạo quỹ đất sản xuất bình quân 30 triệu đồng/hộ. Trong đó, ngân sách Trung ương hỗ trợ 15 triệu đồng/hộ và được vay tín dụng tối đa không quá 15 triệu đồng/hộ, thời gian vay 5 năm với mức lãi suất bằng 0,1%/tháng tương đương với 1,2%/năm;

- Quỹ đất sản xuất để giao cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo bao gồm: Đất Nhà nước quy hoạch để hỗ trợ cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo theo quy định tại Quyết định này; đất thu hồi từ các nông, lâm trường và các doanh nghiệp, tổ chức sau khi sắp xếp lại theo Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2003 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh; đất khai hoang phục hóa, đất được hiến, mua, chuyển nhượng tự nguyện; đất thu hồi từ các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai và các nguồn khác;

b) Những nơi không còn quỹ đất để giao đất sản xuất cho các hộ thì được hỗ trợ để chuyển đổi sang một trong các hình thức sau:

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề:

+ Đối với những hộ có lao động học nghề để chuyển đổi nghề thì được ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa 4 triệu đồng/lao động; mức hỗ trợ cho từng lao động cụ thể căn cứ vào học phí, ngành nghề và thời gian học thực tế của lao động do chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

+ Những hộ có lao động, có nhu cầu vốn để mua sắm nông cụ, máy móc làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp hoặc cần vốn để làm các nghề khác, tăng thu nhập, thì được ngân sách Trung ương hỗ trợ 5 triệu đồng/hộ và được vay vốn tín dụng tối đa không quá 15 triệu đồng/hộ, thời gian vay 5 năm với mức lãi suất bằng 0,1%/tháng tương đương 1,2%/năm.

Những hộ, lao động chuyển đổi nghề, ngoài việc được hưởng các chính sách nêu trên, còn được hưởng các chính sách ưu đãi liên quan về dạy nghề theo quy định

hiện hành. Ngoài mức hỗ trợ này, từng địa phương tùy theo khả năng nguồn ngân sách mà quyết định mức hỗ trợ thêm.

- Hỗ trợ xuất khẩu lao động: Đối tượng đi xuất khẩu lao động quy định tại Quyết định này được thực hiện như cơ chế, chính sách quy định tại Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 - 2020.

- Giao khoán bảo vệ rừng và trồng rừng: Hộ gia đình thực hiện giao khoán bảo vệ rừng và trồng rừng thuộc đối tượng quy định tại Quyết định này được thực hiện như cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo và Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 9 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020.

## 2. Hỗ trợ đất ở:

Mức giao diện tích đất ở cho mỗi hộ bình quân 200 m<sup>2</sup>/hộ. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tự cân đối quỹ đất và ngân sách để giao đất cho các hộ làm nhà ở.

## 3. Hỗ trợ nước sinh hoạt:

a) Nước sinh hoạt phân tán: Đối với hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn có khó khăn về nước sinh hoạt được Nhà nước hỗ trợ bình quân 1,3 triệu đồng/hộ để xây dựng bể chứa nước, đào giếng nước hoặc tự tạo nguồn nước sinh hoạt;

b) Nước sinh hoạt tập trung: Đầu tư xây dựng những công trình nước sinh hoạt ở thôn theo đề án thuộc Quyết định số 1592/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ đã được phê duyệt. Tổng mức đầu tư cho một công trình, chủ đầu tư căn cứ vào tình hình thực tế để phê duyệt dự án đầu tư; trong đó, ngân sách Trung ương hỗ trợ bình quân 1.300 triệu đồng/công trình;